

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12-9-2019

*“Về việc: Tranh chấp về nuôi con
sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và ông Điều Nhót.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2019/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp về nuôi con chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh Hoàng Kim T, sinh năm 1976; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: T10, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1985; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Địa chỉ: T10, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/05/2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/5/2019 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hoàng Kim T trình bày: Anh T và chị Hà Thị H đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Song cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 43/2015/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2015, về quan hệ hôn nhân anh T và chị H thuận tình ly hôn, về con chung thì anh T và chị H tự thỏa thuận không yêu

cầu Tòa án giải quyết. Anh T nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu Hoàng Kim S, sinh ngày 28/4/2004 và cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 17/11/2008, còn chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Thị N, sinh ngày 24/07/2011. Tuy nhiên, chị H không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N như thỏa thuận mà thường xuyên bỏ nhà đi, cháu N ở Trường không ai đưa đón làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu nên anh T đã đưa cháu về nuôi. Hiện nay 03 cháu đang ở với anh T và lo cho các cháu ăn học, chị H không quan tâm gì các cháu. Vì vậy, anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết như sau:

Về con chung: Anh T xin nuôi 03 cháu Hoàng Kim S, sinh ngày 28/04/2004, cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 17/11/2008 và Hoàng Thị N, sinh ngày 24/7/2011 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt theo theo các văn bản tố tụng mà Tòa án niêm yết. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật cụ thể: Không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1 và lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Giao 03 cháu Hoàng Kim S, sinh ngày 28/04/2004, cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 17/11/2008 và Hoàng Thị N, sinh ngày 24/7/2011 cho anh Hoàng Kim T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn anh Hoàng Kim T khởi kiện chị Hà Thị H về việc “Tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn có nơi cư trú tại T10, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp

này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua xác minh tại địa phương nơi chị H cư trú xác định, chị H có Hộ khẩu và sinh sống tại địa phương nhưng đi làm ăn đâu không rõ, thỉnh thoảng mới về. Vì vậy, để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị H không có mặt tại Tòa án làm việc như thông báo. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử nhận định: Anh Hoàng Kim T và chị Hà Thị H có đăng lý kết hôn với nhau, trong quá trình chung sống có với nhau 03 con chung Hoàng Kim S, sinh ngày 28/04/2004, Hoàng Thị T, sinh ngày 17/11/2008 và Hoàng Thị N, sinh ngày 24/7/2011. Đến năm 2015 anh T và chị H được Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quyết định số 43/2015/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2015, về quan hệ hôn nhân thì anh T và chị H thuận tình ly hôn; về con chung thì anh T và chị H tự giải quyết. Anh T đang nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu Hoàng Kim S, sinh năm 2004 và cháu Hoàng Thị T, sinh năm 2008, còn chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Thị N, sinh năm 2011. Theo xác nhận của Trường Tiểu học A từ khoảng thời gian từ ngày 26/4/2019 đến ngày 17/5/2019 thì nhà không liên lạc được với mẹ của cháu N là chị H là người trực tiếp nuôi cháu, không gửi cháu cho nhà Trường cũng như gửi cháu Ngân cho anh T, để đảm bảo quyền lợi cho cháu N nhà Trường đã liên lạc với anh T và giao cháu N cho anh T chăm sóc. Tại các biên bản xác minh tại địa phương nơi chị H thường xuyên sinh sống thể hiện “ *từ khi ly hôn với anh T từ năm 2015 đến nay thì chị Hà Thị H chung sống với 01 người đàn ông khác, chị H thỉnh thoảng bỏ nhà đi rồi lại về, không quan tâm chăm sóc đến cháu N ...*”. Do trước đây giữa anh T và chị H chỉ thỏa thuận vậy chứ chưa có đề nghị Tòa án công nhận. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, anh T đã làm đơn khởi kiện xin được nuôi dưỡng cả 03 cháu là Hoàng Kim S, sinh ngày 28/04/2004, Hoàng Thị T, sinh ngày 17/11/2008 và Hoàng Thị N, sinh ngày 24/7/2011 và nguyện vọng của các cháu cũng xin được ở với anh T. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu HĐXX thấy cần giao 03 cháu Hoàng Kim S, sinh ngày 28/04/2004, Hoàng Thị T, sinh ngày 17/11/2008 và Hoàng Thị N, sinh ngày 24/7/2011 cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hà Thị H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Chị Hà Thị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Hoàng Kim T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Hà Thị H.

Tùy trường hợp người không trực tiếp nuôi con có quyền thay đổi yêu cầu nuôi con nếu có các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tổ tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án có cơ sở và căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 6, Điều 70, Điều 72, Điều 143, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Kim T.

- *Về con chung:* Giao 03 cháu Hoàng Kim S, sinh ngày 28/04/2004, Hoàng Thị T, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Hoàng Thị N, sinh ngày 24/7/2011 cho anh Hoàng Kim T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hà Thị H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Chị Hà Thị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Hoàng Kim T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Hà Thị H.

Tùy trường hợp người không trực tiếp nuôi con có quyền thay đổi yêu cầu nuôi con nếu có các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3.*Về án phí:* Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Hoàng Kim T phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0004905 ngày 22/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà